

Bản án số: 110/2018/HNGĐ-ST

Ngày: 24/9/2018

“Về việc ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIỒNG TRÔM, TỈNH BẾN TRE**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Thế Trang Đền.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Bùi Văn Dệt

2. Ông Huỳnh Đức Tân

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Hồng Đăng, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre.

Ngày 24 tháng 9 năm 2018, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Giồng Trôm, Tòa án nhân dân huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 361/2018/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 8 năm 2018 về việc “Ly hôn” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 122/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 12 tháng 9 năm 2018, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị T, sinh năm: 1973; Địa chỉ: ấp 1, xã Lương Hòa, huyện G, tỉnh B.

- *Bị đơn:* Ông Huỳnh Ngọc N, sinh năm: 1972; Địa chỉ: ấp Căn Cự, xã Mỹ Thạnh, huyện G, tỉnh B.

Tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn, bị đơn vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 23/7/2018 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn là bà Nguyễn Thị T trình bày:

Bà và bị đơn là ông Huỳnh Ngọc N chung sống với nhau có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Mỹ Thạnh, huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre vào ngày 26/7/2016. Vợ chồng cùng chung sống với nhau tại gia đình chồng ở ấp Căn Cự, xã Mỹ Thạnh, huyện Giồng Trôm. Thời gian chung sống hạnh phúc khoảng gần 01 năm thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân chính xảy ra mâu thuẫn là do lúc đầu đến với nhau cả bà và ông N không tìm hiểu kỹ, về chung sống mới biết vợ chồng bất đồng quan điểm sống và vợ chồng quyết định chia tay. Bà đã bỏ về nhà cha mẹ ruột sống tại ấp 1, xã Lương Hòa, huyện Giồng Trôm và đã sống ly thân với ông N từ đó cho đến nay. Do tình cảm vợ chồng không còn nữa nên bà có yêu cầu ly hôn với ông N.

Trong quá trình chung sống bà và ông N không có con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: không có.

Do bận việc làm ăn, bà không thể đến Tòa án giải quyết việc ly hôn của bà và ông N được nên bà có yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt bà không có khiếu nại.

Tại đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt, ông Huỳnh Ngọc N trình bày:

Ông và bà T sống chung vào năm 2016, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Mỹ Thạnh, huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre. Trong quá trình chung sống, vợ chồng sống không có hạnh phúc, ông bà thường hay cãi vã với nhau và hiện đã sống ly thân. Hiện tại, tình cảm vợ chồng không còn thương yêu với nhau nữa nên ông đồng ý ly hôn với bà T.

Về con chung, tài sản chung và nợ chung đều không có. Ông không có yêu cầu Tòa án giải quyết.

Do bận việc làm ăn, ông không thể đến Tòa án nên ông có yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt ông không có khiếu nại.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

- *Về tố tụng:* Bà Nguyễn Thị T và ông Huỳnh Ngọc N đều vắng mặt tại phiên tòa nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt. Theo quy định tại khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bà T và ông N.

- *Về quan hệ hôn nhân:* Bà T và ông N chung sống có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Mỹ Thạnh, huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre vào ngày 26/7/2017 nên quan hệ hôn nhân của ông bà được coi là hợp pháp, được pháp luật bảo vệ. Vợ chồng ông N và bà T cùng chung sống tại gia đình ông N ở ấp Cấn Cú, xã Mỹ Thạnh, huyện Giồng Trôm. Trong quá trình chung sống, vợ chồng hạnh phúc chỉ có thời gian đầu khoảng 01 năm thì xảy ra mâu thuẫn, thường xuyên cãi vã với nhau, thường hay bất hòa. Sau đó, bà T không thể sống chung cùng với ông N được nữa nên bà đã bỏ về nhà cha mẹ ruột ở Lương Hòa sinh sống và ông bà đã sống ly thân nhau từ đó cho đến nay. Nguyên nhân là do vợ chồng không tìm hiểu kỹ trước khi kết hôn.

Hội đồng xét xử xét thấy ông N và bà T đã sống ly thân với nhau, từ khi vợ chồng sống ly thân cho đến nay, ông bà không còn quan tâm chăm sóc nhau như vợ như chồng. Do bà T không còn tình cảm vợ chồng với ông N nữa nên bà có yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông N.

Xét thấy tình trạng hôn nhân đã trầm trọng, đời sống chung của vợ chồng không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Mặt khác, ông N cũng không còn tình cảm và không đồng ý đoàn tụ với bà T, ông đồng ý thuận tình ly hôn với bà T. Do đó Hội đồng xét xử công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà T và ông N là phù hợp.

- *Về con chung:* Bà T và ông N không có con chung.

- *Về tài sản chung, nợ chung:* Bà T và ông N khai không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Vì vậy, Hội đồng xét xử không xem xét nếu sau này các bên có tranh chấp về tài sản chung và nợ chung sẽ khởi kiện bằng vụ án khác.

- Về án phí Bà T phải chịu án phí Hôn nhân gia đình là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 55 của Luật Hôn nhân và gia đình; Căn cứ khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; tuyên xử:

1. *Về quan hệ hôn nhân*: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Nguyễn Thị T và ông Huỳnh Ngọc N.

2. *Về con chung*: Bà Nguyễn Thị T và ông Huỳnh Ngọc N không có con chung.

3. *Về tài sản chung và nợ chung*: Không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết. Vì vậy, Hội đồng xét xử không xem xét nếu sau này các bên có tranh chấp về tài sản chung và nợ chung sẽ khởi kiện bằng vụ án khác.

4. *Về án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm*:

Bà Nguyễn Thị T phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí bà T đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0018396 ngày 07 tháng 8 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Giồng Trôm; bà T đã nộp đủ án phí

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã, nơi cư trú của các đương sự, các bên đương sự có quyền kháng cáo đối với bản án này để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Giồng Trôm;
- Chi cục THADS huyện Giồng Trôm;
- TAND tỉnh Bến Tre;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Võ Thế Trang Đền